

Số: /KH-UBND Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

*Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.*

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (TTNT) đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tuyên truyền và triển khai kịp thời, có hiệu quả Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng những thành tựu mới trong nghiên cứu, phát triển trí tuệ nhân tạo, đưa TTNT trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phấn đấu đến năm 2030, ứng dụng TTNT trở thành lợi thế phát triển của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về TTNT.

- Ứng dụng và phát huy những thành tựu TTNT mới nhất trong và ngoài nước gắn với các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng TTNT trong tất cả các lĩnh vực, hoạt động quản lý và sản xuất, kinh doanh; trước mắt ưu tiên đẩy mạnh hoạt động ứng dụng TTNT trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm nhân lực bộ máy và giảm thời gian xử lý công việc, chờ đợi và chi phí của người dân.

- Đẩy mạnh xã hội sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản

lý hành chính Nhà nước trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, quản lý xã hội và quản lý đô thị góp phần phát triển kinh tế Bà Rịa – Vũng Tàu tăng trưởng bền vững.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Phối hợp xây dựng hệ thống và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTNT**

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện chính sách và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT vào đời sống, sản xuất của Nhân dân.

- Ứng dụng TTNT lấy doanh nghiệp của tỉnh làm trung tâm, tránh lạm dụng công nghệ và xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

### **2. Xây dựng hạ tầng dữ liệu và tính toán cho nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT**

Hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ, mở để nghiên cứu, phát triển các ứng dụng TTNT. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu theo nguyên tắc các bên cùng có lợi, tạo động lực để chia sẻ; đồng thời, đảm bảo được phân quyền truy cập dữ liệu, tránh để lộ, lọt thông tin dữ liệu có tính riêng tư của cá nhân hay tổ chức.

### **3. Phát triển hệ sinh thái TTNT**

- Phát triển nguồn nhân lực: Triển khai phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu (KHDL) nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh. Triển khai các hình thức đào tạo chứng chỉ ngắn hạn và trung hạn về TTNT cho sinh viên, người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng tổ chức: Thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước xây dựng các trung tâm đào tạo, phát triển và ứng dụng TTNT và khoa học dữ liệu của tỉnh.

- Tổ chức triển khai và ứng dụng một số nền tảng, sản phẩm TTNT cấp thiết và quan trọng trong chuỗi sản xuất, cung ứng các sản phẩm có lợi thế của tỉnh phục vụ thị trường trong nước, hướng đến thị trường trong khu vực và toàn cầu.

### **4. Thúc đẩy ứng dụng TTNT**

- Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng TTNT đối với các lĩnh vực đã sẵn sàng về dữ liệu, công nghệ và kinh phí đầu tư. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng phần mềm và ứng dụng mở về TTNT sẵn có.

- Tập trung ứng dụng TTNT trong quốc phòng an ninh và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Các sở, ngành, địa phương cần sử dụng các ứng dụng, dịch vụ TTNT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong phân phối, sử dụng nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, quản lý đô thị.

- Nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về khoa học dữ liệu và ứng dụng TTNT.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Triển khai các văn bản pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới TTNT.

- Tổ chức triển khai Cuộc thi sáng tạo Robot, tạo ra các Robot, giải pháp kỹ thuật, hỗ trợ cộng đồng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng dữ liệu cộng đồng theo hình thức của đề án Hệ tri thức Việt số hóa; kết nối các cộng đồng TTNT, cộng đồng khoa học mở ở Việt Nam.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thúc đẩy sử dụng chung, chia sẻ, mở dữ liệu, công nghệ và ứng dụng TTNT theo hướng đa ngành, liên ngành và xuyên ngành để đẩy nhanh tốc độ hình thành các kết quả và nâng cao hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu phát triển trong các lĩnh vực khác; tập huấn rộng rãi các nền tảng mở về dữ liệu và ứng dụng TTNT; thúc đẩy các cộng đồng, diễn đàn nguồn mở về TTNT; khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng viện nghiên cứu, trường đại học triển khai nghiên cứu, phát triển sản phẩm TTNT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu, triển khai các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng TTNT vào các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo đảm phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược; tổng hợp, thống kê, đánh giá việc thực hiện, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và khi có yêu cầu.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Tổ chức các sự kiện hoặc lồng ghép nhằm giới thiệu, tuyên truyền về TTNT nói chung và ứng dụng TTNT trong quản lý đô thị, xã hội và hành chính công.

+ Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân, thanh thiếu niên và học sinh về khoa học dữ liệu và ứng dụng TTNT; đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức về TTNT để các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hiểu rõ vai trò, lợi ích của TTNT, các kỹ năng cơ bản cần thiết phải chuẩn bị để đón nhận, phát triển các ứng dụng TTNT

- Chủ trì, phối hợp tham mưu phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, ứng dụng CNTT để phát triển đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu toàn tỉnh theo cơ chế chia sẻ, dùng chung, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Định hướng phát triển một số lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm về công nghệ thông tin ứng dụng CNTT; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp cung cấp giải pháp tích hợp dựa trên công nghệ TTNT và khoa học dữ liệu kết hợp với công nghệ blockchain, điện toán đám mây và Internet vạn vật,...

- Thúc đẩy ứng dụng các nền tảng TTNT trong lĩnh vực đảm bảo an toàn dữ liệu, an toàn an ninh mạng, xây dựng đô thị thông minh, quản lý xã hội và hành chính công.

### **3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phát triển và triển khai các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng đối với lực lượng vũ trang địa phương, đẩy mạnh ứng dụng trong thông minh hóa, hiện đại hóa trang thiết bị khí tài, trong xây dựng các phương án tác chiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên: Cụ thể đến năm 2022 xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống báo động truyền tin Tác chiến qua mạng diện rộng (WAN) phục vụ xử lý tình huống quốc phòng tại Sở Chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trang bị hệ thống phòng, ứng phó và phản ứng nhanh đối với chiến tranh mạng, sinh học, hóa học và các trang, thiết bị cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh... khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tác chiến phòng thủ tỉnh, huyện thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia.

### **4. Công an tỉnh**

- Phối hợp xây dựng và hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư, quyền con người, về an ninh trật tự có liên quan đến hoạt động phát triển và ứng dụng TTNT và về đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hoạt động liên quan đến TTNT.

- Ứng dụng TTNT trong đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong Hệ thống giao thông thông minh giám sát tự động bằng camera và đảm bảo an ninh trật tự.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch triển khai đại trà các chương trình phổ cập kỹ năng xây dựng dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho thanh thiếu niên sau khi có kế hoạch, lộ trình cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện triển khai và đưa nội dung giảng dạy, tích hợp lồng ghép giáo dục STEM vào trong các đơn vị sau khi có chương trình giảng dạy cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Trên cơ sở chính sách Trung ương ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt cơ chế chính sách về đổi mới sáng tạo để thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng TTNT trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

### **7. Sở Tài chính**

- Phối hợp thúc đẩy và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách đối với các nhiệm vụ của Kế hoạch được phê duyệt sử dụng từ nguồn chi thường xuyên ngân

sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

### **8. Sở Công Thương**

- Xây dựng hệ thống phần mềm, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành công thương; cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp, các cụm công nghiệp; cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại nội địa; cơ sở dữ liệu lĩnh vực năng lượng; cơ sở dữ liệu lĩnh vực công nghiệp; cơ sở dữ liệu thông tin các dự án, quy hoạch ngành theo quy định.

- Hình thành hệ thống thông tin ngành công thương thống nhất, thông suốt và hiệu quả; đáp ứng đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin, làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá tình hình ngành công thương phục vụ các cơ quan quản lý của Tỉnh trong quá trình chỉ đạo, điều hành và công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công thương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong từng giai đoạn, từng thời kỳ.

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu trong lĩnh vực thương mại, năng lượng, công nghiệp là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có phục vụ nhu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực ngành công thương quản lý.

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công Thương triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực thương mại điện tử: Tự động hóa nhà xưởng và điều hành quản lý; tự động thanh toán tại cửa hàng và hoàn thiện phân phối; tối ưu hóa bán hàng, phân loại sản phẩm; tối ưu hóa giá, cá nhân hóa quảng bá; dự báo xu hướng nhu cầu, tối đa hóa và tự động hóa đàm phán và thương lượng với nhà cung cấp; cá nhân hóa các khuyến nghị, cung cấp hỗ trợ trực tuyến với các trợ lý ảo.

### **9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trong lĩnh vực nông nghiệp là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng TTNT trong các lĩnh vực này.

- Ứng dụng TTNT trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quy trình sản xuất, xuất xứ minh bạch, cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng.

- Triển khai các ứng dụng TTNT trong Hệ thống cung cấp và thu thập thông tin nông nghiệp; giám sát chuỗi giá trị phục vụ truy xuất nguồn gốc nông sản; nhóm các giải pháp IoT ứng dụng trong nông nghiệp.

### **10. Sở Giao thông vận tải**

Triển khai các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực giao thông, vận tải, logistics trên địa bàn tỉnh.

### **11. Sở Du lịch**

Triển khai các ứng dụng TTNT trong lĩnh vực du lịch; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các điểm đến và các di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh hướng người dùng; dự báo xu hướng

và cá nhân hóa loại hình du lịch dựa trên phân tích thông tin trên mạng xã hội quan điểm người dùng, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ du lịch thông minh.

Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý và hỗ trợ du lịch thông minh (giai đoạn 1) nhằm hỗ trợ du khách được trải nghiệm tốt nhất và góp phần cho công tác quảng bá, quản lý các hoạt động du lịch. Trong đó, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác quản lý và phát triển du lịch của tỉnh.

## **12. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Thúc đẩy ứng dụng CNTT giáo dục nghề nghiệp: Phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT và khoa học dữ liệu cho học sinh, sinh viên trong các ngành nghề khác nhau; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học tại các trường trọng điểm.

- Triển khai tư vấn đào tạo về CNTT và khoa học dữ liệu cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

## **13. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực ngân hàng; tăng cường thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn về các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực ngân hàng để người dân, doanh nghiệp nắm bắt và tiếp cận.

## **14. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Triển khai các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hệ thống quản lý thông tin đất đai; dự báo số liệu ngành tài nguyên môi trường; áp dụng CNTT trong quan trắc, thu nhận, đo đạc, điều tra, khảo sát về đất đai và tài nguyên môi trường nhằm cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản về đất đai và tài nguyên môi trường theo thời gian thực; đảm bảo xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **15. Sở Y tế**

- Tập hợp, chuẩn hóa, chia sẻ các bộ dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực y tế là đầu vào cho các ứng dụng sẵn có, phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực này.

- Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe người dân bằng hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh với bệnh án điện tử giúp bác sỹ trong phát hiện, chẩn đoán và ra quyết định, theo dõi và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân từ xa, cá nhân hoá việc điều trị.

## **16. Sở Văn hoá và Thể thao**

Triển khai các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Gia đình; phát triển công nghiệp văn hóa số.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm: Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân

dân tình; phối hợp, trao đổi thông tin với Vụ Công nghệ cao, thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành chủ quản triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Chiến lược.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh việc ứng dụng các giải pháp TTNT trong quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công.

4. Các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ hàng năm báo cáo tình hình tham mưu thực hiện Chiến lược về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 12 để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

#### 5. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn lực để thực hiện Chiến lược bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển chính thức, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chiến lược để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho cơ quan, đơn vị trong các chương trình nhiệm vụ khác có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện, định kỳ gửi kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp, tham mưu đề xuất giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX5

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Tuấn**

